

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 05 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: Ngày 05/06/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 05/2009	KỲ TRƯỚC Tháng 04/2009
1	Tiền	473,939,420,774	316,118,536,562
2	Các khoản đầu tư	1,382,852,849,996	1,343,098,455,028
2.1	Trái phiếu	245,908,493,124	337,753,053,124
2.2	Cổ phiếu	1,136,944,356,872	1,005,345,401,904
2.2.1	CP niêm yết	726,738,630,500	620,185,811,900
2.2.2	CP chưa niêm yết	410,205,726,372	385,159,590,004
3	Cổ tức được nhận	595,730,000	1,416,460,000
4	Lãi được nhận	18,570,276,446	20,455,901,252
4.1	Lãi trái phiếu	17,285,547,000	19,556,441,000
4.2	Lãi TGNH	1,284,729,446	899,460,252
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	12,882,611,400	3,506,400
6	Các khoản phải thu khác		
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	81,500,000,000
	TỔNG TÀI SẢN	1,970,340,888,616	1,762,592,859,242
STT	NỢ	KỲ BÁO CÁO Tháng 05/2009	KỲ TRƯỚC Tháng 04/2009
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	20,912,265,996	1,301,576,704
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	20,396,416,000	1,091,008,000
8.2	Phí môi giới GDCK	515,849,996	210,568,704
9	Các khoản phải trả khác	3,973,859,715	3,647,754,992
9.1	Phí quản lý quỹ	3,248,054,566	2,934,492,333
9.2	Phí lưu ký, giám sát	129,922,183	117,379,693
9.3	Thù lao BDD	54,000,000	54,000,000
9.5	Phí kiểm toán	365,400,000	365,400,000
9.6	Phải trả khác	176,482,966	176,482,966
10	Cổ tức phải trả cho nhà đầu tư VF1		
	TỔNG NỢ	24,886,125,711	4,949,331,696
	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	1,945,454,762,905	1,757,643,527,546
11	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000
12	Giá trị của một đơn vị quỹ	19,455	17,576

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 05 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: Ngày 05/06/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 05/2009	KỲ TRƯỚC Tháng 04/2009
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,757,643,527,546	1,617,779,507,068
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	187,811,235,359	139,864,020,478
	Trong đó	-	-
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	187,811,235,359	139,864,020,478
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,945,454,762,905	1,757,643,527,546
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	19,455	17,576

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1
Tháng 05 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: Ngày 05/06/2009

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 05/2009	KỲ TRƯỚC Tháng 04/2009	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2009
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	2,124,198,848	7,358,974,310	26,527,971,186
1	Cổ tức được nhận	2,283,830,000	3,528,943,000	12,020,777,880
2	Lãi được nhận	(159,706,102)	3,830,027,310	14,507,114,056
2.1	Lãi TGNH	2,111,187,898	1,670,424,310	8,139,657,056
2.2	Lãi trái phiếu	(2,270,894,000)	2,159,603,000	6,367,457,000
3	Thu nhập khác	74,950	4,000	79,250
II	Chi phí	3,652,439,665	3,267,479,417	15,764,835,109
1	Phí quản lý quỹ	3,248,054,566	2,934,492,333	14,262,754,624
2	Phí lưu ký, giám sát	129,922,183	117,379,693	678,094,722
3	Các loại chi phí khác	274,462,916	215,607,391	823,985,763
	Phí ngân hàng	5,777,490	6,072,435	32,344,374
	Thù lao Ban đại diện	54,000,000	54,000,000	270,000,000
	Phí môi giới bán CK	210,074,500	152,069,607	485,998,464
	Phí quản lý niêm yết & lưu ký	4,610,926	3,465,349	35,642,925
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	(1,528,240,817)	4,091,494,893	10,763,136,077
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	189,339,476,176	135,772,525,585	237,719,583,480
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(4,531,087,342)	(11,570,172,893)	(36,401,111,969)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	193,870,563,518	147,342,698,478	274,120,695,449
3	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp			
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III+IV)	187,811,235,359	139,864,020,478	248,482,719,557

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM